

Số: /KH-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 7 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh
Quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn,
hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 4633/UBND-NC ngày 21 tháng 5 năm 2026 về việc khẩn trương tham mưu xử lý các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và HĐND tỉnh, UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban hành;

Căn cứ Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN ngày 28/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó, tại khoản 8 Điều 3 của Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định: “8. Định mức chi kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa. Căn cứ định mức chi tại Thông tư này, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong trường hợp được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh giao thẩm quyền quyết định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm phù hợp với đặc thù hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật của địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao”;

Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kế hoạch tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tham mưu xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức chi ngân sách nhà nước lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn, hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi nhằm cụ thể hóa chính sách của trương ương để áp dụng phù hợp với tình hình, khả năng ngân sách của tỉnh, tạo cơ sở pháp lý để UBND tỉnh thực hiện, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Bảo đảm căn cứ pháp lý và cơ sở thực tiễn; phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng cân đối nguồn lực của tỉnh.

- Các phòng, đơn vị và cá nhân được phân công chủ động phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

II. NỘI DUNG, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Nội dung, tiến độ, sản phẩm cụ thể của Nghị quyết được thể hiện chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Sở tham mưu thành lập các Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tổ soạn thảo.

- Là đầu mối giúp Tổ soạn thảo Nghị quyết xây dựng các dự thảo văn bản; tổ chức họp Tổ soạn thảo lấy ý kiến, hoàn thiện hồ sơ trình lãnh đạo Sở xem xét trước khi thực hiện lấy ý kiến các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định.

- Chủ trì, tham mưu trình Lãnh đạo Sở thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định, trình cơ quan có thẩm quyền ban hành Nghị quyết.

- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu điều chỉnh nội dung, tiến độ khi cần thiết.

2. Các phòng thuộc Sở

- Cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trong quá trình triển khai các bước của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Trung tâm Chuyển đổi số và Đổi mới sáng tạo

Thực hiện đăng tải dự thảo Nghị quyết và các tài liệu liên quan trên Trang Thông tin điện tử của Sở.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Giao Văn phòng Sở căn cứ quy định hiện hành tham mưu xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch, trình lãnh đạo Sở xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản lý Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng căn cứ nội dung, tiến độ chủ động triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng, thời gian theo Kế hoạch; kịp thời báo cáo lãnh đạo Sở các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện để giải quyết.

2. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp triển khai thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nội dung được phân công trong Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trung tâm CDS&ĐMST;
- Lưu: VT, TĐC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ VÀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ
Tham mưu xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức chi ngân sách nhà nước
lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho hoạt động tiêu chuẩn,
hoạt động quy chuẩn kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SKHCN ngày /7/2026 của Sở Khoa học và công nghệ)

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
I	Lập đề nghị đăng ký xây dựng Nghị quyết: 1. Gửi hồ sơ dự kiến tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết 2. Tờ trình của Sở KH&CN trình UBND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết Gửi kèm Dự thảo Tờ trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh đăng ký xây dựng Nghị quyết <i>(nêu rõ sự cần thiết ban hành, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các nội dung cần thiết khác; dự kiến thời gian trình thông qua.)</i>	PGĐ Mai Thoan	Phòng QLTĐC	Các phòng thuộc Sở	30/6/2026	05/7/2026	Văn bản gửi Sở Tư pháp; Tờ trình của Sở KH&CN; Dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh
II	Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn						
1	Tổng kết việc thi hành Nghị quyết	PGĐ Mai Thoan	Phòng QLTĐC	Các phòng thuộc Sở	Hoàn thành trước 15/7/2026		Báo cáo
2	Tham mưu Lãnh đạo Sở thành lập Tổ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật	PGĐ Mai	Phòng QLTĐC	Các phòng	06/7/2026	8/7/2026	Quyết định thành lập Tổ

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	(Sau khi có văn bản chấp thuận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh)	Thoan		thuộc Sở			
3	Soạn thảo và lấy ý kiến đối với dự thảo nghị quyết						
3.1.	Tổ chức soạn thảo Nghị quyết	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Thành viên tổ soạn thảo	09/7/2026	13/7/2026	(1) dự thảo Tờ trình (2) dự thảo Nghị quyết (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo
3.2	Lấy ý kiến Dự thảo Nghị quyết 1. Đăng tải toàn văn dự thảo nghị quyết trên cổng thông tin điện tử của tỉnh, trong thời hạn ít nhất là 03 ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến. 2. Tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức có liên quan (trong thời hạn 03 ngày)	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	13/7/2026	15/7/2026	- Văn bản lấy ý kiến - Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo: (1) dự thảo Tờ trình (2) dự thảo Nghị quyết (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo
3.3	Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và hoàn thiện Dự thảo gồm: 1. Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết. 2. Dự thảo Nghị quyết. 3. Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	16/7/2026	20/7/2026	(1) Tờ trình UBND tỉnh về dự thảo nghị quyết. (2) Dự thảo Nghị quyết. (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	4. Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân 5. Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết						(4) Bảng tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến, góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân
3.4	Thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Văn Phòng Sở; Trung tâm Chuyể n đổi số và Đổi mới sáng tạo	Thực hiện Đăng tải chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.		Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý
3.5	<i>Gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp</i> Hồ sơ gửi thẩm định gồm: (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến góp ý; (5) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết; (6) Tài liệu khác (nếu có).	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	20/7/2026	28/7/2026	(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; bản chụp ý kiến

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	Tài liệu gửi 01 bản điện tử và 01 bản giấy (báo cáo được ký đóng dấu, dự thảo đóng dấu giáp lai các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo)						góp ý; (5) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết; (6) Tài liệu khác (nếu có).
3.6	Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đề chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản và trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau: (1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết.	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	28/7/2026	30/7/2026	(1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Báo cáo đánh giá tác động của Nghị quyết.
3.7	Trình UBND tỉnh Hồ sơ dự thảo nghị quyết đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy (1) Dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	31/7/2026	03/8/2026	Tờ trình kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	thảo; (4) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Tài liệu khác (nếu có).						
4	<i>Trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định</i>						
4.1	<i>Hoàn chỉnh hồ sơ gửi UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét</i> (1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Tài liệu khác (nếu có).	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	Sau khi có ý kiến của UBND tỉnh		- Tờ trình của UBND tỉnh kèm hồ sơ dự thảo Nghị quyết. (<i>Trình HĐND tỉnh khóa XIV tại cuộc họp chuyên đề tháng 8/2026</i>)
4.2	<i>Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét</i> (1) Tờ trình của Ủy ban nhân dân về dự thảo nghị quyết; (2) Dự thảo nghị quyết;	PGĐ Mai Thoan	Tổ soạn thảo	Các phòng thuộc Sở	Trình HĐND tỉnh tại cuộc họp chuyên đề tháng 08/2026		Nghị quyết được ban hành

STT	Nội dung	Chỉ đạo thực hiện	Đơn vị chủ trì, thực hiện	Đơn vị phối hợp	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành	Sản phẩm
	(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (5) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (6) Tài liệu khác (nếu có).						